

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH22B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Nghệp vụ lưu trữ(4)	Thực tập tốt nghiệp(4)	Nghệp vụ lễ tân(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn	An	12/11/2007	8.8	7.3	7.3	7.8	Khá
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan	Anh	19/08/2006	8.5	8.0	8.3	8.3	Giỏi
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh	Anh	30/06/2006	8.8	7.5	6.8	7.8	Khá
4	2258102062326	Trần Thị Kim	Anh	03/07/2007	8.5	8.0	7.0	7.9	Khá
5	2258102062327	Lê Văn	Cường	17/07/2007	8.5	7.8	6.4	7.7	Khá
6	2258102062328	Bùi Nhật	Hào	21/03/2006	9.3	7.9	8.2	8.5	Giỏi
7	2258102062329	Ngụy Huỳnh Nhật	Khánh	25/06/2007	8.8	7.1	6.6	7.6	Khá
8	2258102062330	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2006	8.8	7.1	7.8	7.9	Khá
9	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên	Kim	18/12/2007	8.5	7.8	8.3	8.2	Giỏi
10	2258102062333	Nguyễn Thanh	Liên	07/04/2007	9.1	7.2	8.8	8.3	Giỏi
11	2258102062334	Võ Thị Tuyết	Loan	19/01/2007	9.0	7.9	8.3	8.4	Giỏi
12	2258102062337	Huỳnh Lâm Như	Ngọc	10/04/2004	9.0	8.9	9.3	9.0	Xuất sắc
13	2258102062339	Lý Thị Yến	Nhi	05/10/2007	9.1	7.7	8.0	8.3	Giỏi
14	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/07/2007	9.3	8.0	9.0	8.7	Giỏi
15	2258102062342	Huỳnh Minh	Phát	15/10/2007	8.8	7.6	7.4	8.0	Giỏi
16	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều	Phương	06/06/2007	8.8	8.5	8.4	8.6	Giỏi
17	2258102062345	Hồ Văn	Thanh	30/04/2007	8.8	7.6	7.8	8.1	Giỏi
18	2258102062346	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/07/2007	9.1	7.6	7.7	8.2	Giỏi
19	2258102062348	La Thị Kim	Tuyền	24/05/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
20	2258102062349	Đinh Thị Tường	Vy	18/05/2007	8.8	7.7	7.5	8.0	Giỏi
21	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc	Vy	03/08/2007	8.8	8.0	8.4	8.4	Giỏi
22	2258102062352	Nguyễn Kim	Yến	31/05/2007	8.8	7.0	8.1	8.0	Giỏi
23	2258102062353	Trịnh Thị Kim	Yến	27/12/2007	7.9	7.5	7.6	7.7	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 10 tháng 07 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái